

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN YÊN

Số: 675/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã
và kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023 trình HĐND
cấp xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ biên bản thảo luận ngày 31/10/2022 về kế hoạch thu- chi ngân sách
năm 2023 xã Văn Yên.

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2023 trình HĐND cấp xã.

(Theo các biểu mẫu số 103;104;105/; 106;107 CK - NSNN về thuyết minh kèm theo quyết định này)

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Văn Yên, Ban tài chính thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử xã Văn Yên./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thắng



UBND XÃ VĂN YÊN

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: nghìn đồng

NOI DUNG	DỰ TOÁN	NOI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.707.259.000	TỔNG SỐ CHI	6.707.259.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	142.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	6.226.594.000
III. Thu bổ sung	6.276.597.000	III. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để chi cải cách tiền lương	82.003.000
- Bổ sung cân đối	6.276.597.000		
- Bổ sung có mục tiêu	0		
IV. Thu chuyển nguồn	288.662.000	IV. Chi chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2021 chuyển sang	288.662.000
V. Thu quản lý qua ngân sách		V. Dự phòng	110.000.0000

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=4/2
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	9.232.823.243	9.232.823.243	6.865.259.000	6.707.259.000		
I	Các khoản thu 100%	76.064.324	76.064.324	64.800.000	64.800.000		
	Phí, lệ phí	37.325.000	37.325.000	32.800.000	32.800.000		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tích thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp từ nguyên của các tổ chức, cá nhân						
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.700.000	5.700.000				
	Thu khác	33.039.324	33.039.324	32.000.000	32.000.000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	104.109.714	104.109.714	70.000.000	77.200.000		
1	Các khoản thu phân chia	31.249.814	31.249.814		57.200.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	572.809	572.809				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			6.200.000	6.200.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	30.677.005	30.677.005	51.000.000	51.000.000		
	- Thuế hộ khoán có định (GTGT)	72.859.900	72.859.900	178.000.000	20.000.000		
	- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	12.923.284	12.923.284	20.000.000	20.000.000		
	- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	63.517.173	63.517.173	148.000.000	0		
		6.536.647	6.536.647	10.000.000	0		



	-Thuế TN CN từ tiền lương, tiền công	-10.117.204	-10.117.204					
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn	90.251.000	90.251.000	288.662.000	288.662.000			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	134.248.405	134.248.405					
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.828.149.800	8.828.149.800	6.276.597.000	5.736.111.000			
	- Thu bổ sung cân đối	4.321.816.000	4.321.816.000	6.276.597.000	5.736.111.000			
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.506.333.800	4.506.333.800	0	0			





DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Trong đó	6.022.415.000		6.022.415.000	6.707.259.000	06.707.259.000				
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	80.460.000		80.460.000	80.460.000	80.460.000				
5	Chi phát thanh, truyền thanh	31.500.000		31.500.000	141.500.000	141.500.000				
6	Chi thể dục thể thao	0		0						
7	Chi bảo vệ môi trường	22.500.000		22.500.000	22.500.000	22.500.000				
8	Chi các hoạt động kinh tế	131.500.000		131.500.000	31.500.000	31.500.000				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.152.128.000		4.152.128.000	4.475.319.000	4.475.319.000				
10	Chi cho công tác xã hội	234.000.000		234.000.000	271.285.000	271.285.000				
11	Chi khác									
12	Dự phòng ngân sách	105.000.000		105.000.000	110.000.000	110.000.000				
13	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để chi cải cách tiền lương	81.023.000		81.023.000	82.003.000	82.003.000				
14	Nguồn CCTL năm 2022 chuyển sang	136.304.000		136.304.000	288.662.000	288.662.000				



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2019	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2019	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Dự toán năm 2020	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp									
<i>Trong đó: hoàn thành trong năm</i>									
2. Công trình khởi công mới									
<i>Trong đó: hoàn thành trong năm</i>									

Đơn vị: 0 đồng

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh





KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				140.000.000	140.000.000	
- Quỹ Nhân đạo	19.560.000	14.000.000	-5.560.000	20.000.000	20.000.000	0
- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	25.880.000	38.415.800	-12.535.800	25.000.000	25.000.000	0
- Quỹ vì người nghèo	27.350.000	42.600.000	-15.250.000	25.000.000	25.000.000	0
- Quỹ Bảo trợ trẻ em	18.610.000	15.500.000	3.140.000	20.000.000	20.000.000	0
- Quỹ Người cao tuổi	32.020.000	37.533.768	-5.513.768	30.000.000	30.000.000	0
- Quỹ Tết vì người nghèo	65.030.000	65.030.000	0			
- Quỹ phòng chống thiên tai	22.764.000	22.764.000	0	20.000.000	20.000.000	0
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bán bài						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Văn yên, ngày 20 tháng 12 năm 2022

CÔNG KHAI

**Thuyết minh dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động
tài chính khác ở xã năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ biên bản thảo luận ngân sách năm 2023 ngày 31/10/2022 giữa UBND xã Văn Yên và Phòng TCKH huyện Đại Từ;

UBND xã Văn yên thực hiện công khai dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023 như sau:

1. Cân đối ngân sách xã năm 2023 (đính kèm biểu số 108/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 6.707.259.000 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 142.000.000 đồng

+ Thu bổ sung: 6.276.597.000 đồng

+ Thu CN từ CCTL năm 2022 : 288.662.000 đồng

- Tổng số chi: 6.707.259.000 đồng

Trong đó: + Chi thường xuyên: 6.226.594.000 đồng

+ Dự phòng: 110.000.000 đồng

+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để chi cải cách tiền lương:
82.003.000 đồng

+ Thu CN từ CCTL năm 2022 : 288.662.000 đồng

2. Dự toán thu ngân sách xã năm 2023 (đính kèm biểu số 109/CK TC-NSNN)

Dự toán thu ngân sách năm 2023: 6.707.259.000 đồng

Trong đó: + Thu cân đối ngân sách xã hưởng: 142.000.000 đồng

+ Thu bổ sung: 6.276.597.000 đồng

+ Thu CN từ CCTL năm 2022 : 288.662.000 đồng

3. Dự toán chi ngân sách xã năm 2023 (đính kèm biểu số 110/CK TC-NSNN)

Dự toán chi ngân sách năm 2023:



- Tổng số chi: 6.707.259.000 đồng

Trong đó: + Chi thường xuyên: 6.226.594.000 đồng

+ Dự phòng: 110.000.000 đồng

+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để chi cải cách tiền lương:
82.003.000 đồng

+ Thu CN từ CCTL năm 2023 : 288.662.000 đồng

4. Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2022 (đính kèm biểu số 111/CK TC-NSNN)

Chi đầu tư phát triển : Phân bổ theo nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng năm 2022 theo quyết định của UBND huyện

5. Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác năm 2023

- Thu các loại quỹ công chuyên dùng bao gồm các loại quỹ:

+ Quỹ Nhân đạo: 20.000.000 đồng/năm

+ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: 25.000.000 đồng/năm

+ Quỹ Vì người nghèo: 25.000.000 đồng/năm

+ Quỹ Bảo trợ trẻ em: 20.000.000 đồng/năm

+ Quỹ Người cao tuổi: 30.000.000 đồng/năm

+ Quỹ phòng chống thiên tai: 20.000.000 đồng/năm

Trên đây là thuyết minh dự toán dự toán ngân sách xã năm 2023 và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2023 trình hội đồng nhân dân xã..

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các xóm;
- Lưu: VP,KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thắng

